

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BG  
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày 12 tháng 5 năm 2022

V/V: "Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Thảo

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Bà Hoàng Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BG

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-DS ngày 13/01/2022 về "Tranh chấp về hợp đồng hợp tác bán hàng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST - DS ngày 07/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-DS ngày 25/4/2022 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 31, đường B, phường TP, thành phố HD.

(Bà L xin vắng mặt)

2. **Bị đơn:** Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng VN.

Địa chỉ: Lô 24, khu dân cư sỹ quan, Quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Th kéo dài, phường DK, thành phố BG, tỉnh BG.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Ch; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị L trình bày:**

Qua người quen giới thiệu, bà biết đến Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng VN, được cung cấp những tài liệu liên quan đến Công ty: Giấy phép đã được Bộ y tế - Cục an toàn vệ sinh thực phẩm chứng nhận, được hưởng chương trình tri ân có khuyến mãi cao lại không rủi ro. Do tin tưởng vừa được mua sản phẩm sử dụng bảo vệ sức khỏe cho các thành viên trong gia đình và được hưởng các chương trình tri ân hấp dẫn nên ngày 08/01/2014, bà tham gia ký kết hợp đồng hợp tác bán hàng số 016900/HĐ-LMTD với Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng VN.

Sau khi ký hợp đồng, bà đã mua của công ty 9 gói hàng (chủ yếu là sản phẩm cao hồng sâm), giá mỗi gói sản phẩm là 6.800.000 đồng hoặc 8.450.000 đồng hoặc 9.888.000 đồng (tùy thời điểm lấy hàng). Tổng cộng số tiền bà đã nộp vào Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng VN là 72.750.000 đồng. Sau khi mua hàng và nộp tiền vào công ty, công ty có đưa cho bà 09 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho.

Số tiền bà nộp vào mua hàng của Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng VN là tiền riêng của bà, không liên quan đến thành viên nào trong gia đình. Đối với những nhân viên (kế toán, thủ kho, người viết phiếu) của Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng VN mà bà đã từng gặp, làm việc thì bà không nhớ họ tên là gì, năm sinh bao nhiêu, địa chỉ ở đâu. Bà đề nghị Tòa án không triệu tập những người này tham gia tố tụng trong vụ án.

Kể từ ngày nộp tiền mua các sản phẩm trên đến nay, bà chưa lấy gói sản phẩm nào của công ty, bà cũng chưa được nhận bất cứ tri ân nào.

Sau này, bà phát hiện Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN đã bị rút giấy phép kinh doanh bán hàng đa cấp do vi phạm Nghị định 42 của Bộ công thương và bị xử phạt 409 triệu đồng cộng với hàng ngàn đơn thư khiếu kiện của các cộng tác viên trên 54 thị trường.

Bà yêu cầu Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng VN phải trả cho bà số tiền 72.750.000 đồng tương đương 09 gói hàng đã mua nhưng chưa được trả sản phẩm. Ngoài ra bà không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

***Tại Biên bản xác minh ngày 13/01/2022, đại diện phường D, thành phố BG, tỉnh BG cung cấp như sau:*** Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN vẫn đăng ký trụ sở tại địa chỉ Lô 24, khu dân cư sỹ quan, Quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Thụ kéo dài, phường DK, thành phố BG, tỉnh BG. Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh gì và không còn treo biển hiệu tại địa chỉ trên, không có nhân viên để nhận văn bản, hiện công ty khác đã thuê lại để đặt trụ sở.

Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải....nhưng đại diện của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN không đến Tòa án làm việc và cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

***Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ từ các vụ án khác do Cục Quản lý cạnh tranh nay là Cục cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng- Bộ Công thương cung cấp cho Tòa án tài liệu liên quan đến Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN, bao gồm:***

- Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao hồ sơ sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao Quyết định số 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục Quản lý cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh đối với Công ty. Trong Quyết định có nội dung: Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng VN không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi có thay đổi, bổ sung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa

cấp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp không bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với cá nhân không đủ điều kiện tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đào tạo cơ bản đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi duy trì nhiều hơn một vị trí kinh doanh đa cấp, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số kinh doanh đa cấp hoặc các hình thức khác tương đương đối với một người tham gia bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 5 Nghị định 42/2014/NĐ-CP. Công ty đã vi phạm các quy định của Nghị định 42 về bán hàng đa cấp và quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, Công ty đã có nhiều sai phạm nên Cục quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương đã ra Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối với Công ty. Ngoài hình thức phạt tiền, Cục quản lý cạnh tranh còn áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là “Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP”, Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng VN không còn tư cách về mặt chủ thể để tham gia bán hàng đa cấp.

\* Ngày 25/4/2022, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng do đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

**Tại phiên tòa hôm nay:** Đại diện theo pháp luật của bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Đại diện theo pháp luật của bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, buộc Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng VN phải trả cho bà số tiền 72.750.000 đồng.

Về án phí: Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng VN phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Đại diện theo pháp luật của bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 08/01/2014, Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN và bà Trần Thị L đã ký Hợp đồng hợp tác bán hàng số 016900/HĐ-LMTD, thời gian là 01 năm và có hiệu lực pháp lý kể từ thời điểm hai bên ký kết. Căn cứ hợp đồng trên, bà L có nộp tiền mua hàng của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN nhưng đến nay chưa được giao đủ số hàng đã mua. Bà L đã đòi nhiều lần nhưng Công ty chưa trả. Các bên không tự giải quyết được tranh chấp nên bà L khởi kiện ra Tòa án. Quan hệ tranh chấp giữa bà L với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN là quan hệ dân sự giữa cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh với pháp nhân có giấy phép đăng ký kinh doanh về bán hàng đa cấp. Đây là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự (cụ thể là tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng)*”. Bị đơn Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN có địa chỉ trụ sở tại Lô 24, khu dân cư sỹ quan, Quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Th kéo dài, phường DK, thành phố BG, tỉnh BG nên Tòa án nhân dân thành phố BG thụ lý giải quyết yêu cầu của bà L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà L về việc buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN phải trả 72.750.000 đồng (giá trị 09 gói hàng đã mua):

[3.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do bà Trần Thị L cung cấp, có căn cứ xác định: Ngày 08/01/2014, bà L ký Hợp đồng hợp tác bán hàng số 016900/HĐ-LMTD với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN - trong thời gian Công ty được phép hoạt động bán hàng đa cấp. Bà L đã mua của công ty 09 gói hàng (chủ yếu là sản phẩm Cao hồng sâm), giá mỗi gói sản phẩm là 6.880.000 đồng hoặc 8.450.000 đồng hoặc 9.888.000 đồng (tùy thời điểm lấy hàng). Tổng cộng số tiền bà L đã nộp vào Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng VN là 72.750.000 đồng. Bà L chưa được nhận gói sản phẩm nào.

[3.2]. Ngày 03/10/2016, cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương có Quyết định về việc xử lý vụ việc cạnh tranh số 252/QĐ-QLCT đối với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN. Tại Quyết định trên thì Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN đã bị áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP.

[3.3]. Bà L yêu cầu Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN phải trả 72.750.000 đồng tương đương giá trị của 09 gói hàng đã nộp tiền mua nhưng chưa được Công ty trả hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu trên của bà L.

[4] Về án phí: Yêu cầu của bà L được chấp nhận nên Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng VN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 16 của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN phải trả bà Trần Thị L số tiền 72.750.000 đồng.

2. Về án phí: Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng VN phải chịu 3.637.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà L số tiền 1.818.700 đồng là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001327 ngày 13/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BG.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh BG;
- VKS TP BG,
- CCTHA dân sự TP BG,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phương Thảo**